TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

Số :32 /HD-LĐLĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 10 năm 2015

HƯỚNG DẪN
Đề cương xây dựng báo cáo sơ kết nửa nhiệm kỳ

Căn cứ Kế hoạch số 31/KH-LĐLĐ ngày12/10/2015 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh Quảng Ngãi về việc sơ kết nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XII, nhiệm kỳ 2013 – 2018, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh hướng dẫn đề cương xây dựng báo cáo kết quả hoạt động công đoàn và phong trào CNVCLĐ trong nửa nhiệm kỳ như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
Kết quả nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh lần thứ XII

I. TÌNH HÌNH CÁN BỘ, ĐOÀN VIÊN, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, CÔNG NHÂN, LAO ĐỘNG

1. Tình hình kinh tế, xã hội:

- Nêu rõ những thuận lợi, khó khăn cơ bản của ngành, địa phương có ảnh hưởng, tác động trực tiếp đến công nhân, viên chức, lao động và hoạt động công đoàn.

- Sự phát triển của các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế.

2. Tình hình công nhân, viên chức, lao động:

- Sự biến động về số lượng, chất lượng, cơ cấu đội ngũ công nhân, viên chức, lao động.

- Tình hình việc làm, tiền lương, nhà ở và đời sống của người lao động.

- Tình hình thực hiện pháp luật lao động; quan hệ lao động, tranh chấp lao động, đình công.

- Tư tưởng, tâm trạng của công nhân, viên chức, lao động.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN

1. Chăm lo đời sống, đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động

- Công tác tham gia với cơ quan nhà nước xây dựng, triển khai thực hiện chính sách, pháp luật có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của đoàn viên, người lao động, như: việc làm, tiền lương, nhà ở, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hộ lao động...

- Tình hình thương lượng, ký kết, giám sát việc thực hiện thoả ước lao động tập thể và chất lượng thỏa ước lao động tập thể.

- Công tác phối hợp thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách, pháp luật về lao động, công đoàn; giải quyết quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động khi bị xâm hại; xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp.

- Kết quả việc tham gia thực hiện Nghị định số 60/2013/NĐ-CP của Chính phủ "Quy định chi tiết khoản 3 điều 63 của Bộ luật Lao động về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc" và Nghị định 04/2015/NĐ-CP về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

- Công đoàn tham gia, phối hợp với cơ quan nhà nước trong sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước trong quá trình tái cơ cấu doanh nghiệp.

- Hoạt động hưởng ứng Tuần lễ quốc gia về an toàn vệ sinh lao động, cải thiện điều kiện làm việc của người lao động.

- Kết quả các cuộc vận động đền ơn, đáp nghĩa, xoá đói, giảm nghèo, ủng hộ *"Vì ngư dân Hoàng Sa, Trường Sa"*... Triển khai thực hiện hoạt động của các Quỹ tại ngành, địa phương như: "Qũy Quốc gia giải quyết việc làm", Chương trình "Mái ấm công đoàn", "Qũy xã hội từ thiện Tấm lòng vàng lao động", "Qũy trợ vốn cho lao động nghèo"...

2. Tuyên truyền, vận động, giáo dục đoàn viên và người lao động về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chủ trương công tác công đoàn

- Công tác tuyên truyền, giáo dục đoàn viên CNVCLĐ nắm bắt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các chính sách liên quan đến đời sống, lao động, việc làm, về tổ chức Công đoàn Việt Nam.

- Kết quả hoạt động trong "Tháng Công nhân" hàng năm; chương trình hướng về ngư dân và biển đảo...

- Công tác tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo quy định của Bộ Chính trị[1], nhất là nghiên cứu, tham gia xây dựng văn kiện Đại hội Đảng các cấp phần nội dung về giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn; Kết luận số 79 của Bộ Chính trị[2]; Chỉ thị số 22 của Ban Bí thư khóa X về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh

---

[1] Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Bộ Chính trị về ban hành quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị- xã hộ và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

[2] Kết luận số 79-KL/TW ngày 25 tháng 12 năm 2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về "Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước".

nghiệp[3]; tuyên truyền thực hiện 10 chỉ tiêu và 8 nhiệm vụ chủ yếu theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh lần thứ XII.

- Phong trào học tập nâng cao trình độ chính trị, văn hoá, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật, nội quy, quy chế của CNVCLĐ trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

- Công tác bồi dưỡng đoàn viên ưu tú để giới thiệu cho Đảng xem xét, bồi dưỡng kết nạp vào Đảng; tham gia công tác phát triển tổ chức Đảng trong các loại hình doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp ngoài nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

3. Tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong đoàn viên và người lao động

- Phong trào thi đua yêu nước trong đoàn viên, người lao động, trọng tâm là thi đua "Lao động giỏi", "Lao động sáng tạo", "Xanh - sạch - đẹp, đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động", phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao Năng suất - Chất lượng - Hiệu quả, tạo việc làm tăng thu nhập, cải thiện đời sống của đoàn viên, người lao động, đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động, PCCN...

- Thi đua phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và phát triển nông thôn gắn với cuộc vận động cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới.

- Một số kết quả trong đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp chỉ đạo phong trào thi đua trong từng loại hình ngành nghề, doanh nghiệp, khu vực kinh tế, nhất là ở doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; tôn vinh, khen thưởng những tấm gương thi đua xuất sắc, tiêu biểu...

4. Phát triển đoàn viên, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh; nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ công đoàn

- Kết quả công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở và xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng; công tác giới thiệu cán bộ công đoàn tham gia cấp ủy các cấp.

- Kết quả phát triển đoàn viên, thành lập Nghiệp đoàn nghề cá.

- Tình hình, kết quả triển khai thực hiện Đề án "Duy trì, phát triển, nâng cao chất lượng hoạt động Nghiệp đoàn nghề cá".

5. Công tác nữ công

- Tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết số 11 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Tổng Liên đoàn về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh

[3] Kết luận số 96-KL/TW ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TW của Ban Bí thư khóa X về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp.

công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020; Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em; Chiến lược dân số và sức khoẻ sinh sản giai đoạn 2011 - 2020; Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam.

- Phong trào học tập nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp trong nữ đoàn viên và lao động nữ; phong trào thi đua "Giỏi việc nước, đảm việc nhà".

- Công tác nữ công và hoạt động của các Ban Nữ công quần chúng công đoàn các cấp, nhất là ở cấp cơ sở; việc giới thiệu cán bộ, đoàn viên, lao động nữ ưu tú, tiêu biểu cho các cấp uỷ Đảng, chính quyền, công đoàn để đào tạo, bồi dưỡng trở thành cán bộ lãnh đạo.

- Hoạt động xã hội góp phần hỗ trợ nữ đoàn viên và lao động nữ chăm sóc, giáo dục con em, phát triển kinh tế, xoá đói, giảm nghèo bền vững.

6. Công tác kiểm tra và hoạt động của Ủy ban kiểm tra

- Đánh giá khái quát hoạt động của Ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp theo chức năng, nhiệm vụ.

7. Công tác quản lý tài chính, tài sản công đoàn

- Tình hình thực hiện quy định của Luật Công đoàn năm 2012, những thuận lợi và khó khăn trong thực hiện Nghị định 191/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ và các quy định của Tổng Liên đoàn về thu, chi, quản lý tài chính, tài sản công đoàn; việc triển khai và thực hiện Quy chế phối hợp giữa LĐLĐ tỉnh và Cục Thuế tỉnh.

8. Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện

- Xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh lần thứ XII.

- Hướng về cơ sở, giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức xúc của công nhân, viên chức, lao động; khắc phục bệnh hành chính, hình thức, thành tích trong hoạt động công đoàn.

- Mối quan hệ phối hợp với các cơ quan, đoàn thể liên quan.

- Chế độ thông tin, báo cáo, ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và hoạt động công đoàn.

III. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC THEO CHỈ TIÊU NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN TỈNH LẦN THỨ XII

1. Triển khai thực hiện 8 nhiệm vụ chủ yếu

Trong nửa nhiệm kỳ qua kết quả triển khai thực hiện, mức độ phù hợp; giải pháp để hoàn thành các nhiệm vụ chủ yếu trong nửa nhiệm kỳ còn lại.

2. Kết quả thực hiện 10 chỉ tiêu

- Thống kê kết quả thực hiện các chỉ tiêu thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh lần thứ XII. ***(Báo cáo sơ kết nửa nhiệm kỳ của LĐLĐ các huyện, Công đoàn ngành, CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh gửi kèm phụ lục thống kê số liệu theo Quyết định số 1454/QĐ-TLĐ ngày 28 tháng 11 năm 2014 về việc ban hành Quy định về công tác thống kê của tổ chức Công đoàn; theo hướng dẫn tại công văn số 222/LĐLĐ ngày 13/10/2015 của LĐLĐ tỉnh về báo cáo thống kê định kỳ, trong đó số liệu trong phụ lục được tính trong 3 năm là 2013, 2014 và 2015).***

IV. HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM VÀ NGUYÊN NHÂN

- Trên cơ sở kết quả hoạt động công đoàn trong nửa nhiệm kỳ qua chỉ rõ hạn chế, khuyết điểm; nguyên nhân khách quan, chủ quan.

V. BÀI HỌC KINH NGHIỆM (nếu có)

PHẦN THỨ HAI

Chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu đến hết nhiệm kỳ; những đề xuất và kiến nghị

1- Từ kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XII và Nghị quyết Đại hội Công đoàn cấp mình trong nửa nhiệm kỳ qua, căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng cùng cấp,(nhiệm kỳ 2015 – 2020) nghiên cứu bổ sung nhiệm vụ, các chỉ tiêu phấn đấu đến hết nhiệm kỳ, phấn đấu hoàn thành toàn diện Nghị quyết Đại hội Công đoàn của cấp mình và Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh lần thứ XII.

2- Kiến nghị của cán bộ, đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động và các cấp công đoàn đối với Đảng, Nhà nước, Tổng Liên đoàn.

Trên đây là những nội dung chủ yếu hướng dẫn sơ kết nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh lần thứ XII; các Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, Công đoàn ngành và tương đương nghiên cứu vận dụng cho phù hợp điều kiện cụ thể của đơn vị để xây dựng báo cáo sơ kết sát, đúng, đạt hiệu quả thiết thực. Báo cáo nhanh gửi về **Liên đoàn Lao động tỉnh qua Văn phòng trước ngày 15/12/2015,** tại địa chỉ hộp thư: huynhtananh679@gmail.com hoặc: vanphongldldquangngai@gmail.com. Báo cáo chính thức gửi đúng theo thời gian quy định, ***trước ngày 25/12/2015.***

TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH

BCH LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

Trần Quang Tòa

Nơi nhận:
- Thường trực LĐLĐ tỉnh;
- LĐLĐ các huyện, TP; CĐ ngành và tương đương;
- CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh;
- Các Ban LĐLĐ tỉnh;
- Lưu: VP, tổng hợp.